

TOAØ AÙN ND HUYỆN LỘC NINH
VIEÄT NAM

TỈNH BÌNH PHƯỚC

Soá: 39/2022/QÑST-HNGĐ

COÄNG HOAØ XÃ HOÀI CHUÛ NGHÓA

Nhãc laäp – Tõì do – Hảnh phưc

Loäc Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp 11B, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân Th**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 641, Tổ 2, Khu phố Ninh Thành, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Về án phí: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009902 ngày 20/6/2022.

- Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo nếu đương sự có yêu cầu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
(Khi QĐ có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Minh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

